

*Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 2009*

**THÔNG TƯ**

**Về việc điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 74.11 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/09/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng ống đồng và ống dẫn bằng đồng tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi như sau:

**Điều 1. Thuế suất thuế nhập khẩu mặt hàng thuộc nhóm 74.11.**

Điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng ống và ống dẫn bằng đồng thuộc nhóm 74.11 quy định tại Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm Quyết định số 106/2007/QĐ-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành thuế suất thuế nhập khẩu mới như sau:

|              |           |           |           |  |          |
|--------------|-----------|-----------|-----------|--|----------|
| <b>74.11</b> |           |           |           | <b>Các loại ống và ống dẫn bằng đồng</b>   |          |
| 7411         | 10        | 00        | 00        | - Băng đồng tinh luyện   | 5        |
|              |           |           |           | - Băng đồng hợp kim:   |          |
| <b>7411</b>  | <b>21</b> | <b>00</b> | <b>00</b> | <b>-- Băng hợp kim đồng -kẽm (đồng thau)</b>   | <b>5</b> |
| <b>7411</b>  | <b>22</b> | <b>00</b> | <b>00</b> | <b>-- Băng hợp kim đồng-niken (đồng kền) hoặc hợp kim đồng-niken-kẽm (bạc-niken)</b> | <b>5</b> |
| 7411         | 29        | 00        | 00        | -- Loại khác   | 3        |

## Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho các Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2009.

### Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THÚ TRƯỞNG



Đỗ Hoài Anh